

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 19/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Kim Quy

Ông Phạm Thế Chiến

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh C (tên gọi khác là Đ), sinh ngày 11 tháng 3 năm 1996 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị C1, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi cư trú: Đội 3, thôn 2, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 30/11/2002. Có mặt.
 2. Bà Phạm Thị C1, sinh năm 1959. Có mặt.
 3. bà Trần Thị V, sinh năm 1943. Có mặt.
 4. Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1986. Có mặt.
 5. Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1994. Có mặt.
- Cùng trú tại thôn 2, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/5/2018, Nguyễn Thanh C đang uống cà phê ở thôn 3, xã Q thì nhận được điện Thoại của cha mình là ông Nguyễn Thanh H nói bà Phạm Thị C1 là mẹ đẻ của C bị anh Huỳnh Văn L đánh. C chạy xe máy về nhà thấy bà C1 bị bầm tím ở tay, chân, C xuống nhà bếp lấy một gậy sắt tròn rỗng, đường kính 2,6cm, dài khoảng 96 cm rồi nói N sinh ngày 30/11/2002 là em ruột của mình chở C đi tìm đánh anh L. N điều khiển xe máy biển kiểm soát 47L1-196.55 (xe thuộc quyền sở hữu của C) chở C đến quán cà phê nhà anh Huỳnh Văn L ở thôn 2, xã Q. Khi đến quán cà phê của anh L, N dừng xe đứng ngoài cổng đợi, C đi vào trong quán, thấy anh L, C hỏi anh L vì sao đánh mẹ mình và dùng gậy sắt đánh anh L, anh L đưa tay đỡ bị C dùng gậy sắt đánh trúng tay trái gây thương tích. Khi được anh T1 can ngăn C ra xe N chở về nhà.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 808/PY-TgT ngày 05/7/2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Huỳnh Văn L bị gãy hờ độ I, ở 1/3 giữa xương trụ trái, tỷ lệ thương tích 15%. Vật tác động cứng, tày.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại anh Huỳnh Văn L trình bày: Khi bà C1 mẹ của Công đến nhà mẹ đẻ của anh chửi bới, lý do anh cầm cổ xe máy cho C, anh chỉ ngăn giữ bà C1, hoàn toàn không đánh bà C1 như C làm tưởng. Sau khi phạm tội, bị cáo C và anh đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 38.000.000 đồng, đã bồi thường 35.000.000 đồng, còn 3000.000 đồng yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh. Tại phiên tòa anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng khác thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi nghe điện thoại nói mẹ của bị cáo bị anh Huỳnh Văn L đánh, bị cáo đã chuẩn bị gậy sắt là hung khí nguy hiểm, nói N, em ruột của mình là người dưới 18 tuổi chở đến nhà anh L, dùng gậy sắt gây thương tích cho anh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%.

Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thanh C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Huỳnh Văn L, đồng thời còn gây mất ổn định trị an, xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng chỉ vì nghe mẹ đẻ của mình bị anh L đánh, không tìm hiểu rõ nguyên nhân, bị cáo đã dùng gậy sắt là “Hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho anh L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, mặt khác khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã rêu em ruột mình là Nguyễn Văn N sinh năm 2002 là người dưới 18 tuổi chở bị cáo đi đánh anh L, do N chưa đủ 16 khi thực hiện

hành vi phạm tội nên theo quy định tại Điều 12 BLHS 2015 N không phải chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xét thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần công nhận gồm các khoản như sau: Chi phí điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổng số tiền là 38.000.000 đồng, đã bồi thường 35.000.000 đồng. Cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại 3.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt, công cụ phương tiện phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện K với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện K ngày 21/3/2018).

-Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Si Rius, biển kiểm soát 47L1-196.55 chủ sở hữu mang tên Nguyễn Thanh C, là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bán cho người khác hiện cơ quan Điều tra không thu hồi được, Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận trị giá chiếc xe là 14.450.000 đồng. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 buộc Nguyễn Thanh C phải nộp số tiền này sung vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại, tổng số tiền 38.000.000 đồng, đã bồi thường 35.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh C phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh Huỳnh Văn L số tiền còn lại là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt là công cụ phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện K với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện K ngày 21/3/2018).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015.

-Buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải nộp số tiền 14.450.000 đồng (*mười bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) là giá trị chiếc xe máy dùng làm phương tiện phạm tội vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Lưu hồ sơ; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Tân